TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HSST
Ngày: 20/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Pờ Pó Chừ
2. Ông: Nguyễn Xuân Định.

Thư ký phiên toà: bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên toà: ông Bùi Tống Chung, kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2018, tại xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/HSST, ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vàng Mò N – Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1974; sinh tại: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 57 - QĐ/UBKT ngày 02/11/2017 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vàng A C – đã chết; Con bà: Thàng Hu B – sinh năm: 1947; Bị cáo có chồng: Ly Chà L - sinh năm 1971; bị cáo có 4 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm: 2015. Tiền án, tiền sự: không, Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2017 đến ngày 01/01/2018 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh - Có mặt tại phiên tòa.

2. Ly Chà L - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1971, Sinh tại: P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở hiện nay: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Ly Phí G – đã chết; Con bà: Phùng Phì S – đã chết. Bị cáo có vợ: Vàng Mò N - sinh năm: 1974; bị cáo có 4 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm: 2015. Tiền án, tiền sự: không, Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2017 đến ngày 01/01/2018 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh - Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho các bị cáo Vàng Mò N và Ly Chà L là ông Lê Văn Hùng – Bào chữa viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/10/2017, Vàng Mò N bàn với Ly Chà L (chồng của N) đi lên bản N, xã N, huyện M tìm mua thuốc phiện về sử dụng. Sau khi bàn bạc thống nhất, L lấy xe máy chở Vàng Mò N đi tìm mua thuốc phiện, khi đến khu vực bãi ruộng đầu bản N, Nu bảo L dừng xe và nói*" Đợi em ở đây, nếu đi cả hai thì sợ người ta không bán thuốc phiện cho*", nghe Nu nói vậy, L đồng ý ở lại chờ N, còn N đi bộ vào trong bản N tìm mua thuốc phiện, trên đường đi N gặp một người phụ nữ, N không biết tên, qua trao đổi về việc mua bán thuốc phiện với người phụ nữ này, N mua được hai gói thuốc phiện với số tiền 1.010.000đồng và xin thêm được một gói nhỏ thuốc phiện. Mua được thuốc phiện, N giấu ba gói thuốc phiện vào trong túi áo đang mặc đi bộ ra chỗ L đợi và nói với L" Mua được thuốc phiện rồi, mua được 03 gói, đi về thôi"Nghe N nói vậy, L lái xe máy chở N đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, N và L đi đến khu vực bản M, xã P, huyện M thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng bắt quả tang, thu giữ 03 gói chất nhựa dẻo, mầu nâu đen, có mùi hắc, theo lời khai của N và L đó là thuốc phiện, ngoài ra còn thu giữ một chiếc xe máy BKS 16 F7 -5517.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 03 (ba) gói chất nhựa dẻo, mầu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Vàng Mò N và Ly Chà L có khối lượng là 24,58 gam. Tại bản kết luận giám định số: 13/GĐ – KTHS, ngày 20/11/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận, chất nhựa dẻo mầu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Vàng Mò N và Ly Chà L là thuốc phiện, đây là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 117, Nghị định số: 82/2013/CP, ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số: 04/ CT - VKS – MT, ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố các bị cáo: Vàng Mò N và Ly Chà L về tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 1 điều 249 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Vàng Mò N và Ly Chà L phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo Vàng Mò N và Ly Chà L: khoản 1 điều 194 BLHS; Điều 20; Điều 53, đểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 sửa sửa đổi năm 2009. Nay là điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Đề nghị xử phạt đối với bị cáo Vàng Mò N từ 2 năm đến 2 năm 4 tháng tù. Xử phạt đối với bị cáo Ly Chà L từ 2 năm đến 2 năm 4 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999, nay là Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2 Điều 76 BLTT HS năm 2003 nay là

khoản 2 Điều 103 BLTTHS năm 2015 đề nghị hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 22,85 gam thuốc phiện còn lại sau giám định. Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honđa loại xe Weveα màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 16 F - 5517 xe đã qua sử dụng cho các bị cáo Vàng Mò N và Ly Chà L. Về án phí, áp dụng Điều 99 BLTTHS năm 2003, nay là khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo vì các bị cáo thuộc hộ nghèo theo quy định Chính Phủ.

Người bào chữa cho các bị cáo Vàng Mò N và Ly Chà L trình bày luận cứ bào chữa. Sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Người bào chữa nhất trí luận tội của Kiểm sát viên tuyên bố các bị cáo Vàng Mò N và Ly Chà L phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho các bị cáo quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999, tương ứng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, không có trình độ học vấn, nhận thức về pháp luật còn có những hạn chế nhất định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, tương ứng khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi cho các bị cáo theo quy định tại Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 26/6/2017 về Thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 để xử phạt đối với bị cáo, đề nghị áp dụng mức hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị xem xét miễn án phí cho các bị cáo vì các bị cáo đều thuộc hộ nghèo theo quy định Chính phủ, đề nghị xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo: Vàng Mò N và Ly Chà L đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với luận tội và đề nghị của kiểm sát viên; nhất trí với ý kiến bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến

hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Vàng Mò N và Ly Chà L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với kết quả xác định khối lượng chất ma túy, kết quả giám định chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Vàng Mò N và Ly Chà L đã đủ yếu tố cấu thành tội" Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999, khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 có mức hình phạt tù từ hai năm đến bẩy năm. Do vậy, Cáo trạng số: 04/CT- VKS - MT, ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với các bị cáo Vàng Mò N và Ly Chà L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy' là đúng người đúng tội đúng pháp luật. Các bị cáo Vàng Mò N và Ly Chà L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 194 BLHS 1999, căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 26/6/2017 về Thi hành Bộ luật hình sự 2015, Căn cứ vào Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung thì hành vi phạm tội của các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tại khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung có mức hình phạt tù từ 1 năm tù đến 5 năm tù, đây là quy định mức hình phạt có lợi cho các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét cần áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 26/6/2017 về Thi hành Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 và các quy định của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung để xử phạt đối với các bị cáo Vàng Mò N và Ly Chà L

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Vàng Mò N là người chủ động rủ L đi mua thuốc phiện về để sử dụng, do vậy vai trò của N là chủ yếu còn vai trò của L là thứ yếu. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ việc mua thuốc phiện về để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện thuốc phiện nên các bị cáo đã đi mua thuốc phiện về tàng trữ nhằm sử dụng(hút), do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 có mức hình phạt tù từ hai năm đến bẩy năm, được áp dụng mức hình phạt có lợi quy định khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù. Hành vi của các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng sấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tù, tương sứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân, các bị cáo Vàng Mò N và Ly Chà L đều có nơi cư trú rõ ràng, đều chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo đều là người nghiện thuốc phiện. Bị cáo L, ngày 20/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xử phạt 26 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, không có trình độ học vấn, do vậy nhận thức về pháp luật còn có những hạn chế nhất định đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều Điều 51 BLHS 2015 cần được áp dụng cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng các bị cáo Vàng Mò N và Ly Chà L đều có nghề nghiệp trồng trọt, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này còn có một người phụ nữ dân tộc La Hủ đã bán thuốc phiện cho Vàng Mò N, nhưng N lại không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở để điều tra, xử lý được đối với người này.

[6] Về vật chứng của vụ án, đối 22,95 gam thuốc phiện còn lại sau giám định thu giữ của Vàng Mò N và Ly Chà L, đây là chất cấm lưu hành cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave α, mầu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 16F7-5517. Số khung: RLHHC12199Y033440; Số máy: HC12E1233460 (xe đã qua sử dụng). Đây là phương tiện đi lại của gia đình bị cáo, không liên quan đến vụ án cần phải trả lại cho gia đình bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm áp dụng Điều 135 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, về án phí, lệ phí, xét thấy các bị cáo Vàng Mò N và Ly Chà L có điều kiện kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng ý kiến của Kiểm sát viên và ý kiến của người bào chữa là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 26/6/2017 về Thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, khoản 1 điều 249; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo Vàng Mò N và Ly Chà L.

Tuyên bố các bị cáo Vàng Mò N và Ly Chà L phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Vàng Mò N 1 năm 8 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hình phạt tù hoặc bị bắt đi thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2017 đến ngày 01/01/2018 là 2 tháng 6 ngày.

Xử phạt bị cáo Ly Chà L 1 năm 8 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hình phạt tù hoặc bị bắt đi thi hành, đươc khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2017 đến ngày 01/01/2018 là 2 tháng 6 ngày.

2. Về Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 22,95 gam thuốc phiện còn lại sau giám đinh.
- Trả lại cho bị cáo Vàng Mò N và Ly Chà L 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave α, mầu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 16F7 -5517. Số khung: RLHHC12199Y033440.; Số máy: HC12E1233460 (xe đã qua sử dụng).

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- *Toà án nhân dân tỉnh;*
- *Công an huyện;*
- *VKSND huyện;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*